TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỚN QUẢN** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 8 năm 2018
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhum
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Công Tài
2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hứn Quản, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 210/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (có mặt)
- *Bị đơn:* Anh Hoàng Tiến Đ, sinh năm 1986 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 3, ấp 7, xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/5/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, chị H và anh Hoàng Tiến Đ tự nguyện kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên nhậu nhẹt, đánh bạc và lừa dối chị H. Mặc dù nhiều lần tha thứ nhưng anh Đ không thay đổi nên chị H nộp đơn xin ly hôn và ly thân với anh Đạt từ tháng 4/2018 cho đến nay. Nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh Đ và chị H có hai người con chung tên Hoàng Thị Hoài TH, sinh ngày 01/6/2009 và Hoàng Nguyễn Hoài T, sinh ngày 26/10/2010. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng/con.

Về tài sản chung: Anh Đ và chị H có 01 căn nhà cấp 4 diện tích khoảng 55m^2 xây trên đất của ông Nguyễn Văn T1 tại tổ 3, ấp 7, xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H và anh Đ không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/5/2018 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Hoàng Tiến Đạt trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu khoảng 2 năm, chị H và anh Hoàng Tiến Đ tự nguyện kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc từ đó cho đến nay. Vì vậy, trước yêu cầu ly hôn của chị H thì anh Đ không đồng ý.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh Đ và chị H có hai người con chung tên Hoàng Thị Hoài TH, sinh ngày 01/6/2009 và Hoàng Nguyễn Hoài T, sinh ngày 26/10/2010. Khi ly hôn, anh Đ yêu cầu giao cháu T cho anh và giao cháu TH cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành mà không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Đ và chị H có 01 căn nhà cấp 4 và 10m đất tại tổ 3, ấp 7, xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H và anh Đ không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi cả hai con chung nhưng không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn Hoàng Tiến Đ đồng ý ly hôn nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T cho đến khi trưởng thành mà không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật nhưng Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ vụ án cho đương sự nhưng không có chữ ký xác nhận là thiếu sót cần khắc phục; các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa bị đơn đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận; cả hai con chung Hoàng Thị Hoài TH và Hoàng Nguyễn Hoài T đều có nguyện vọng ở với mẹ cũng như tại phiên tòa chị H xác định đủ khả năng nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con trong khi anh Đ chưa có điều kiện trực

tiếp chăm sóc con cái nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, chị H không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Hoàng Tiến Đ có nơi cư trú tại tổ 3, ấp 7, xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Tiến Đ và chị Nguyễn Thị H, sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Tân Khai, huyện Bình Long (nay là huyện Hớn Quản), tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 87 quyển số 01/2009 ngày 04/8/2009. Các đương sự không thống nhất về mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, cụ thể chị H cho rằng anh Đạt thường xuyên nhậu nhẹt, đánh bạc và lừa dối chị H còn anh Đ cho rằng vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, qua nhiều lần Tòa án hòa giải chị H vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh Đ vẫn không có động thái giải quyết mâu thuẫn vợ chồng để hàn gắn tình cảm và tại phiên tòa anh Đ đồng ý ly hôn. Ngoài ra, kết quả xác minh tại Ban điều hành ấp 7, xã Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước cho thấy *"Trong thời gian chung sống anh Đ và chị H có nhiều mâu thuẫn do anh Đ tham gia đánh bạc và có lần xô xát với gia đình vợ (bố vợ) và hiện tại do nhà chị H, anh Đ sát nhà ông T1 (bố của chị H) nên không biết vợ chồng có ly thân hay không. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa anh Đ và chị H là trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật"*. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Hiền và anh Đạt là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn của chị Hiền có căn cứ, được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Hoàng Tiến Đ và chị Nguyễn Thị H thống nhất vợ chồng có hai người con chung tên Hoàng Thị Hoài TH, sinh ngày 01/6/2009 và Hoàng Nguyễn Hoài T, sinh ngày 26/10/2010. Khi ly hôn, chị H và anh Đ đều có yêu cầu được nuôi con, cụ thể chị H yêu cầu được nuôi cả hai con mà không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, còn anh Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T và giao cháu TH cho chị H nuôi dưỡng. Xét thấy, anh Đ và chị H đều có công việc và thu nhập ổn định để nuôi sống bản thân, chăm lo cho con chung nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Đ không chứng minh được anh có chỗ ở và điều kiện chăm sóc con chung để các cháu có thể phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, đồng thời các cháu T và TH đều có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó, cần

giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành mà anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, anh Đ và chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3]. Về tài sản chung: Anh Đ và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Anh Đ và chị H thống nhất vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 147 và 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 45, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* của chị Nguyễn Thị H, tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 được ly hôn với anh Hoàng Tiến Đ, sinh năm 1986; cùng trú tại tổ 3, ấp 7, xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

Giấy chứng nhận kết hôn số 87 quyển số 01/2009 ngày 04/8/2009 của Ủy ban nhân dân xã TK, huyện BL (nay là huyện HQ), tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý.

[2]. Về con chung: Giao hai con chung tên Hoàng Thị Hoài TH, sinh ngày 01/6/2009 và Hoàng Nguyễn Hoài T, sinh ngày 26/10/2010 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi mà anh Hoàng Tiến Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, anh Đ và chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004691 ngày 09 tháng 5 năm 2018.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Tiến Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã TK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Nhum